Bài 11: Cải Cách Ruộng Đất

Trần Gia Phụng

Từ 1949 đến 1956, Cộng Sản Việt Nam mở năm đợt cải cách ruộng đất. Sau mỗi đợt, Cộng Sản tổ chức hội nghị rút ưu khuyết điểm, để rồi tiến hành tiếp đợt khác. Trong hai đợt đầu (1949 và 1950), Cộng Sản thực hiện cải cách ruộng đất nhẹ nhàng để phục vụ nhu cầu lương thực, nuôi quân trong hoàn cảnh chiến tranh.

Năm 1949, Mao Trạch Đông và đảng Cộng Sản chiếm được lục địa Trung Hoa, thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa thừa nhận chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 1 năm 1950. Tiếp theo, Liên Xô thừa nhận ngày 30 tháng 1 năm 1950. Tháng 2 năm 1950, Hồ Chí Minh qua Bắc Kinh (Beijing) và Mạc Tư Khoa (Moscow) xin viện trợ. Khi gặp Hồ Chí Minh, Stalin ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải thực hiện ngay hai việc:

- Thứ nhất tái công khai đảng cộng sản.
- Thứ hai đẩy mạnh cải cách ruộng đất theo đường lối Cộng Sản. Stalin chỉ đạo cho Hồ Chí Minh phải cử người sang Trung Quốc học tập phương pháp cải cách ruộng đất triệt để vì lúc đó mối liên lạc Xô-Trung còn bình thường và vì Việt Nam nằm sát biên giới Trung Quốc.

Sau khi về nước, Hồ Chí Minh liền triệu tập Đại Hội lần 2 đảng Cộng Sản Đông Dương tại chiến khu rừng núi Tuyên Quang, tái công khai đảng Cộng Sản dưới danh xưng mới là đảng Lao Động ngày 19 tháng 2 năm 1951, do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Trường Chinh làm tổng bí thư. Trong Đại hội này, Hồ Chí Minh đã phát biểu:

> *"Về lý luận, đảng Lao Động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác Lê-nin... lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam... Tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác Lênin."*[91]

Chẳng những thế, cũng trong Đại Hội này, Hồ Chí Minh còn nhiều lần tuyên bố:

> *"Ai có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể sai được."*[92].

[91] Nguyễn Văn Trấn, Viết cho mẹ và quốc hội, Nxb. Văn Nghệ, California, 1995, tr. 150,152.
[92] Nguyễn Minh Cần, Đảng Cộng Sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào cộng sản quốc tế, 2001, tr. 63.

Để tiến hành cải cách ruộng đất, sau Đại Hội 2, Cộng Sản cử người sang Trung Quốc tham dự khóa học tập về chủ nghĩa Mác Lê-nin tổ chức tại Bắc Kinh cho các đảng Cộng Sản các nước Á Châu như Indonesia, Mã Lai, Thái Lan, Pakistan, Phi Luật Tân, Nhật Bản, chính là để học phương thức cải cách ruộng đất theo đường lối Trung Quốc. Phái đoàn này trở về liền được đảng Lao Động giao trách nhiệm tổ chức thí điểm cải cách ruộng động, bắt đầu phát động "giảm tô, giảm tức"[93] ở vài tỉnh Việt Bắc và ở Thanh Hóa.

Nguyễn Văn Trấn, một đảng viên Cộng Sản cao cấp miền Nam tập kết ra Bắc, đã có mặt trong phái đoàn Cộng Sản Việt Nam sang Bắc Kinh học tập cải cách ruộng đất. Về nước, ông Trấn tham gia công tác tại thí điểm Thanh Hóa, và nhận xét rằng cuộc phát động cải cách ruộng đất tại Thanh Hóa xem ra không thành công.[94] Sau lần thử nghiệm ở các thí điểm trên, Cộng Sản rút kinh nghiệm và chuẩn bị kỹ lưỡng bài bản thực hiện cuộc cải cách ruộng đất một cách chu đáo triệt để.

Trong khi đó, từ năm 1949, ban lãnh đạo Cộng Sản đã đưa ra phong trào "Rèn cán chỉnh quân" trong quân đội, và "Rèn cán chỉnh cơ" về phía dân sự. "Rèn cán chỉnh quân" là rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn quân đội. "Rèn cán chỉnh cơ" là rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn cơ quan. Phong trào này không đạt được những mục tiêu do Cộng Sản đề ra. Cộng Sản liền theo đường lối cứng rắn quyết liệt của Trung Quốc, tổ chức phong trào "Chỉnh Huấn" năm 1950.

CHỈNH HUẤN

Chỉnh huấn có nghĩa là dạy dỗ, huấn luyện và sửa đổi (con người) cho đúng hơn, tốt hơn theo đường lối Cộng Sản. Phong trào "Chỉnh Huấn" của Cộng Sản Việt Nam nhắm mục đích thanh lọc đảng viên, củng cố tư tưởng chuyên chính vô sản, và hỗ trợ cho cuộc cải cách ruộng đất. Lúc đó Việt Minh nhận định: "*Phần lớn [cán bộ, đảng viên lúc đó] là tiểu tư sản trí thức, công chức cũ, có người xuất thân giai cấp bóc lột, và không loại trừ người hai mặt chui vào đảng. Nói chung, anh em ta, trót đã thụ hưởng giáo dục của đế quốc tư bản thì sự tham gia cách mạng không khỏi có phức tạp. Huống chi nay lại còn có cải cách ruộng đất để bồi dưỡng cho nông dân để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, thì biết đâu tư tưởng của họ không biến đổi phức tạp hơn nữa. Vậy nên Trung Ương cho mở cuộc vận động chỉnh huấn này để tiếp tục giáo dục, để cải tạo họ một cách triệt để, cho họ phân rõ địch, ta trong tư tưởng, cho họ... cho họ nào là tự mình cắt đứt mối liên*

[93] "Giảm tô, giảm tức": Tô: tiền thuê đất mà tá điền (nông dân cày ruộng) trả cho chủ đất (điền chủ hay địa chủ). Tức : lãi trên số tiền hay trên số lúa tá điền vay của chủ điền. Số lãi này nặng hay nhẹ tùy theo sự thỏa thuận giữa người cho vay và người xin vay, thường thường là rất nặng, lại lũy tiến, nên có lúc tiền lãi cao hơn tiền vay.

[94] Nguyễn Văn Trấn, sđd. tr. 164.

hệ với thành phần xuất thân, dứt khoát từ bỏ các thứ tư tưởng cầu an hưởng lạc, tự tư tự lợi..."[95].

Nói theo ngôn ngữ của Cộng Sản, chỉnh huấn là tự phê, tự kiểm. Như vậy chỉnh huấn có nghĩa là tự suy nghĩ và nhận xét về những tư tưởng, hành động cũ của mình trong đời sống đã qua, mà không thích hợp với đường lối Cộng Sản. Những tư tưởng và hành động này bị xem là sai lầm, tội lỗi, được từng cá nhân tự giác ngộ, tự khai trình, và tự đề ra những biện pháp sửa chữa. Nói cách khác, chỉnh huấn là đoạn tuyệt với quá khứ và tự nguyện sống theo nguyên tắc Cộng Sản, hay cũng theo ngôn ngữ Cộng Sản, là lột xác để trở thành con người Cộng Sản. Những văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ như Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Xuân Khoát... đã tự phỉ báng mình, và nguyện theo Cộng Sản suốt đời. Sau đây là tâm tư của Xuân Diệu đáp lại lá thư của ông Hồ trong cuộc học tập chỉnh huấn:

"Chúng con thề nguyện một lời,
Quyết tâm thành khẩn... lột người từ đây..."[96]

Phong trào chỉnh huấn đã gây nhiều điêu đứng cho giới trí thức, văn nghệ sĩ. Một trong những điêu đứng rất mỉa mai, như lời ông Nguyễn Văn Trấn viết, đó là: "*Họ nói khổ sở không phải là nói ra lỗi lầm, mà khổ sở là phải bịa ra lỗi lầm để bản kiểm thảo được coi là thành khẩn*."[97]

THÀNH PHẦN NÔNG THÔN

Đối với các thành phần nông nghiệp, Việt Minh ra sắc lệnh vào tháng 3 năm 1953 ấn định các thành phần xã hội ở nông thôn như sau:[98]

- **Địa chủ:** là những người có nhiều ruộng đất mà không trực tiếp canh tác. Địa chủ được chia thành ba hạng: địa chủ thường (có khoảng dưới 5 mẫu ta, đủ ăn, không phạm tội ác ôn dưới thời Pháp thuộc), địa chủ cường hào ác bá (những người hiếp đáp, ngược đãi bần nông và bần cố nông), địa chủ phản động (quan lại phong kiến, Việt Quốc, Đại Việt, hay thân Pháp).
- **Phú nông:** có khoảng 3 mẫu ta đất, có một con trâu, tự đứng ra canh tác và thuê nông dân trong việc canh tác. Trung nông: có dưới 3 mẫu ta, trực canh, đủ sống. Trung nông chia thành 2 loại: trung nông cấp cao (có dưới 3 mẫu

[95] Nguyễn Văn Trấn, sđd. tt. 171 172.
[96] Hoàng Văn Chí, Trăm hoa đua nở trên đất Bắc, Sài Gòn 1959, tr. 22.
[97] Nguyễn Văn Trấn, sđd. tr. 173.
[98] Bernard Fall, sđd. tr. 283.

ta, có một con trâu hay bò), và trung nông cấp thấp (có dưới 1 mẫu ta ruộng).

- **Bần nông:** có ít sào đất, không đủ sống, phải đi làm thuê cho địa chủ hay thuê đất của địa chủ rồi trả địa tô.
- **Bần cố nông**: hoàn toàn không có đất, không có gia súc, không có nông cụ, làm thuê đủ thứ nghề để sống.[99]

Đường lối đấu tranh cải cách là: dựa vào bần cố nông, lôi kéo (tranh thủ) trung nông, cô lập phú nông, và tập trung mũi nhọn vào địa chủ.

VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Để lôi cuốn nông dân hưởng ứng cuộc cải cách ruộng đất, ban cải cách phải theo đúng ba giai đoạn đề ra do sắc lệnh ngày 12-4-1953 như sau:

- Thứ nhất: Khích động tâm lý quần chúng chống lại các địa chủ bằng cách đưa cán bộ về thực hiện "tam cùng" hay "tam đồng" với bần nông, để "thăm nghèo hỏi khổ" và sau đó "bắt rễ, xâu chuỗi".

  Theo Cộng Sản, cán bộ cần phải tam cùng tức "*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*" với dân chúng, để "thăm nghèo hỏi khổ", mới khám phá được rõ ràng những gia đình nghèo khổ, bần cố nông. Cũng theo Cộng Sản, bần nông nghèo khổ nợ nần và sợ sệt các địa chủ, không dám nói lên sự thật, nên cán bộ phải "tam cùng" để họ thổ lộ tâm can, mới có thể "bắt rễ xâu chuỗi", tạo ra liên minh đấu tranh cải cách. "Bắt rễ" có nghĩa là tìm ra những bần cố nông có tinh thần đấu tranh, thường thường là những tên đầu trộm đuôi cướp hung hãn. Sau khi tìm ra "rễ", thì khuyến khích "rễ" tìm thêm đồng bọn, gọi là "xâu chuỗi". Một khi đã "bắt rễ xâu chuỗi", cán bộ sẽ cho bần nông biết là họ được nhà cầm quyền Cộng Sản hỗ trợ để chống lại địa chủ.
- Thứ hai: Sau khi len lỏi "bắt rễ xâu chuỗi", và nhờ thông tin của rễ chuỗi này, nắm vững tình hình các gia đình trong địa bàn hoạt động, cán bộ bắt đầu đánh giá và xác định lại các thành phần xã hội đã được ủy ban hành chánh địa phương sắp xếp theo sắc lệnh tháng 3 năm 1953 nêu trên. Từ đó, đội công tác mới quyết định các đối tượng sẽ bị đấu tố. Đây là cơ hội giải quyết những ân oán đã có từ trước ở trong làng, ví dụ rút địa chủ xuống hàng phú nông cho nhẹ tội, hay ngược lại đưa phú nông lên hàng địa chủ cho nặng tội.

[99] Lâm Thanh Liêm, bđd. sđd. tt. 187 188.

- Thứ ba: Thiết lập tòa án nhân dân để xét xử những kẻ có tội với nhân dân. Để việc xét xử đạt kết quả đúng yêu cầu của đảng Cộng Sản, các bần nông được tổ chức chặt chẽ và sửa soạn kỹ càng để họ chủ động đấu tố.

  Trong năm 1953, mọi việc đã chuẩn bị đầy đủ để tiến hành cải cách ruộng đất, nhưng vào đầu năm 1954, chiến tranh đến hồi khốc liệt và sắp kết thúc, chính phủ Cộng Sản bận giải quyết chiến trường, vận động ngoại giao, rồi ký kết Hiệp định Genève nên cuộc cải cách ruộng đất tạm đình hoãn vì sợ tiếng vang lan truyền khắp nơi, khiến dân chúng lo sợ bỏ di cư vào Nam. Cộng Sản chỉ đình hoãn chứ không bãi bỏ.

  Sau Hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954, đảng Cộng Sản cai trị phía bắc vĩ tuyến 17 (bắc sông Bến Hải, Quảng Trị). Ổn định xong tình hình, đảng Cộng Sản mở lại cuộc cải cách ruộng đất giai đoạn 5. Lần này việc tổ chức có quy củ rõ ràng, do Ủy Ban Cải Cách Ruộng Đất đứng đầu.

ỦY BAN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Ủy Ban Cải Cách Ruộng Đất gồm hai cấp: trung ương và tỉnh.

- **Cấp Trung Ương:** Do tổng bí thư đảng Cộng Sản là Trường Chinh Đặng Xuân Khu làm chủ tịch, có ba người phụ tá là Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương (đều là Ủy Viên Bộ Chính Trị) và Hồ Viết Thắng (Ủy Viên Trung Ương Đảng). Hồ Viết Thắng giữ chức giám đốc, trực tiếp điều hành cuộc cải cách theo mệnh lệnh của Trường Chinh. Hồ Viết Thắng đã từng đi học ở Trung Quốc, được Trường Chinh giao nhiệm vụ mở "trung tâm đào tạo cán bộ cải cách ruộng đất" tại chiến khu Cao Bắc Lạng.
- **Cấp Tỉnh:** Hồ Viết Thắng bổ nhiệm những người đã được đào tạo về các tỉnh tổ chức các đoàn cải cách ruộng đất. Trung bình mỗi tỉnh có 10 đoàn, mỗi đoàn có khoảng 100 cán bộ do một đoàn trưởng đứng đầu, quyền hạn tương đương với một bí thư đảng cấp tỉnh, nhận lệnh trực tiếp từ Ban Cải Cách Trung Ương, không qua trung gian hệ thống đảng hay chính quyền địa phương. Mỗi đoàn gồm nhiều đội, mỗi đội có khoảng 6 hay 7 cán bộ. Đội trưởng được chọn trong số bần nông hay bần cố nông, nhất là những người đã từng có kinh nghiệm tham gia các cuộc cải cách ruộng đất trước đây. Các đội có quyền hạn tuyệt đối, nhận lệnh thẳng từ Ủy Ban Cải Cách Ruộng Đất, được quân đội bảo vệ để thi hành công tác, và được nhà cầm quyền địa phương cung cấp đầy đủ tài liệu theo chính sách của đảng và nhà nước.[100]

[100] Lâm Thanh Liêm, sđd., bđd. tt. 184 185.

Nguyên tắc hành động căn bản của các Ủy Ban Cải Cách Ruộng Đất là câu khẩu hiệu: "*Thà chết mười người oan còn hơn để sót một địch*."[101] Chính câu khẩu hiệu này đã đưa đến việc giết hại tràn lan biết bao nhiêu lương dân vô tội.

Đoàn và đội công tác phóng tay phát động quần chúng đấu tranh cải cách ruộng đất hoạt động giống như thần chết: Bí mật đến một địa phương nào đó, bí mật hành động... và gieo rắc tai ương khủng khiếp cho địa phương. Không những chỉ địa chủ, phú nông sợ hãi mà toàn thể dân chúng và cả các cấp chính quyền cũng như quân đội địa phương đều sợ hãi, vì bất cứ ai cũng có thể bị dính tên vào sổ đấu tố mà không ai có thể đoán lường trước hậu quả.

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Sắc lệnh năm 1953 cũng như sắc lệnh năm 1955 đều thiết lập tòa án nhân dân để xét xử những tội phạm trong cuộc cải cách ruộng đất. Tòa án này được tổ chức ở những vùng có cải cách, chánh án là một đội viên trong đội cải cách, biện lý (công tố) là một nông dân hay bần nông đã từng làm việc (gia nhân, tá điền...) trong nhà của bị cáo, biết rõ lý lịch khổ chủ. Các quan tòa này chỉ là những kẻ dốt nát, lâu nay thấp kém, bỗng chốc được cất nhắc lên địa vị quan trọng, nên hạch sách trả thù, moi ra hay bịa đặt mọi thứ gọi là thói hư tật xấu của khổ chủ, đặc biệt là tội dâm ô, để đấu tố. Đặc biệt trong tòa án nhân dân không có người đóng vai trò luật sư biện hộ, và cũng chẳng ai dám biện hộ cho bị cáo cả. Quân đội bảo vệ tòa án và những người tham dự đều là những người do Cộng Sản sắp đặt trước, hò hét khuyến khích người đóng vai "công tố", bằng cách chửi rủa hoặc tố cáo thêm những "tội ác" của nạn nhân để làm bằng chứng.

[101] Hoàng Văn Chí, sđd. tt. 293 315, trích đăng lại bài "Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo" của luật sư Nguyễn Mạnh Tường, tt. 293 315. Trong bài này, luật sư Tường nhắc lại câu khẩu hiệu trên đây của Ủy Ban Cải Cách Ruộng Đất.

Cuộc đấu tố bắt đầu bằng đấu lý, rồi đấu lực, đến đấu pháp; có khi còn cả đấu ảnh nữa.

- Đấu lý là đưa ra những bằng chứng hoặc có thực, hoặc bịa đặt để tố cáo nạn nhân.
- Đấu lực là dùng sức mạnh để trấn áp (Cộng Sản mạo xưng là sức mạnh quần chúng), với cực hình tra khảo, đánh đập nạn nhân và bắt buộc nạn nhân phải nhận tất cả tội lỗi đã được đưa ra, dầu nạn nhân không phạm phải.
- Cuối cùng là đấu pháp tức đưa nạn nhân ra trước "pháp luật", tức tòa án nhân dân. Việc xét xử không dựa trên luật pháp của nhà nước, mà dựa trên những đòi hỏi tại chỗ của "quần chúng", tức là những người tổ chức và hiện diện tại "phiên tòa", nghĩa là chẳng có luật pháp gì cả, mà chỉ theo quyết định của đội cải cách.

Những người chứng kiến các cảnh đấu tố hiện còn sống kể lại nhiều cảnh tra tấn nạn nhân mà trong hoàn cảnh bình thường ngày nay không ai có thể tưởng tượng nổi: bỏ đói, bỏ khát, sỉ nhục, mắng chửi, hành hạ, thậm chí đào một cái hố bắt nạn nhân nằm xuống, rồi tiểu đại tiện lên người nạn nhân, giựt tóc, đánh đập, đến dìm nước (rồi kéo lên cho tỉnh lại), dùng tre nhọn đâm xuyên thủng tay chân, thân thể...

Sau khi nạn nhân chịu khuất phục, đội cải cách cho tập dượt trước việc xét xử. Họ bắt buộc "chánh án, biện lý" và nạn nhân học thuộc tất cả những lời đối đáp qua lại, cho đến khi cả ba thành phần này (chánh án, biện lý và nạn nhân) nhuần nhuyễn, thuộc lòng mọi việc, mới chính thức mở phiên tòa xét xử công khai trước quần chúng.

Phiên tòa được tổ chức tại một địa điểm công cộng trong làng. Mọi người trong làng đều phải tham dự, kể cả gia đình nạn nhân. Nạn nhân bị trói thúc ké, tay quặt ra đàng sau lưng, quỳ trước mặt bàn quan tòa, đầu cúi xuống. Sau khi tòa lấy khẩu cung xong, dân chúng và nhân chứng đứng ra tố cáo "tội ác" của nạn nhân. Họ sỉ vả chửi rủa, nhổ nước bọt, hành hạ đánh đập nạn nhân. Đôi khi ngay những người trong gia đình nạn nhân, cũng bị bắt buộc phải phụ họa với tòa án, tố cáo nạn nhân.

Cuối cùng viên "biện lý" dựa vào "bằng chứng" nhân dân vừa tố cáo, đứng ra buộc tội nạn nhân và đề nghị một bản án thích đáng. Thật ra, bản án này đã được đội cải cách ruộng đất quyết định trước rồi. Để có vẻ dân chủ, viên chánh án còn đưa bản án ra "hỏi ý kiến" nhân dân. Những nhân viên ban cải cách, các chức quyền làng xã, các quân sĩ bảo vệ phiên tòa có mặt tại hiện trường, liền tỏ ý hưởng ứng bằng cách vỗ tay, la hét, đưa vũ khí lên để ủng hộ. Dân chúng chẳng đặng đừng phải làm theo.

Bản án của tòa án nhân dân có tính cách chung thẩm. Nạn nhân không được kháng án, không được khiếu tố khiếu nại với ai cả. Nạn nhân không có cách gì để tự biện hộ, và chỉ cúi đầu chấp nhận kết quả bản án. Vì đã được thao dượt trước, nhiều nạn nhân biết trước kết quả bản án, nên có người đã tự tử trước khi tòa án thực sự tiến hành, để tránh kéo dài sự nhục nhã và đau đớn. Nhiều nạn nhân tự tử hoặc không chịu nổi những đòn tra tấn mà chết, nhưng gia đình không được đem đi chôn, để phơi nắng, phơi mưa giữa các cánh đồng. Gia đình nạn nhân đau lòng quá, hoặc phải hối lộ đội cải cách để được đem xác thân nhân đi chôn, hoặc ban đêm kiếm cách đánh cắp đem chôn một cách bí mật.

Nạn nhân tuy đã tự tử (chết) vẫn tiếp tục bị đấu tố, gọi là "đấu ảnh". "Đấu ảnh" là đặt tấm ảnh của nạn nhân trên một bục đất, nếu không có ảnh thì đặt một di vật của nạn nhân như mũ, áo, v.v.. nơi chỗ nạn nhân bị trói, và người ta đứng ra tố cáo, sỉ vả nạn nhân như là người này vẫn còn sống.

Câu chuyện do ông Lê Nhân, một cựu cán bộ đảng viên, kể lại trong lá thư ông gởi cho ông Phan Văn Khải, thủ tướng nhà cầm quyền Hà Nội, viết từ Hà Nội ngày 5-12-2005, có thể xem là một trường hợp đấu ảnh điển hình.

> *"Bạn của Lê Nhân là anh Phan Thiệu Cơ, cháu đích tôn của cụ Phan Bội Châu kể rằng ông nội của anh là cụ Phan bị quy lên thành phần địa chủ, quan lại phong kiến nên nhà cửa của Phan Bội Châu ở Nam Đàn Nghệ An và sách vở di cảo của cụ bị đảng Cộng Sản phần thì tịch thu, phần thì đốt sạch. Cụ Phan một anh hùng dân tộc vĩ đại nhất thế kỷ XX chết rồi vẫn bị đội cải cách ruộng đất sai làm hình nộm giống y người thật đem ra giữa chợ đấu tố, lấy cứt trát vào mặt hình nộm cụ Phan."*[102]

Cụ Phan Bội Châu (1867 1940) là một nhân vật lịch sử vĩ đại tầm cỡ quốc gia và quốc tế, gốc người Nghệ An. Cụ là niềm hãnh diện của toàn thể dân chúng tỉnh Nghệ An, trong đó có cả những đảng viên cao cấp trong đảng Cộng Sản. Cụ Phan Bội Châu lại cùng quê với Hồ Chí Minh. Khi Hồ Chí Minh qua Trung Hoa hoạt động năm 1924, cụ Phan Bội Châu cũng hoạt động tại đây. Bề ngoài Hồ Chí Minh kính cẩn gọi cụ Phan bằng bác, để rồi sau đó chính Hồ Chí Minh (lúc đó có tên là Lý Thụy) đã hợp tác cùng Lâm Đức Thụ bán tin cho Pháp bắt cụ Phan Bội Châu ngày mùng 1 tháng 7 năm 1925 khi cụ Phan vừa từ Hàng Châu đến Thượng Hải

[102] Đàn Chim Việt ngày 5 tháng 12 năm 2005.

(Trung Hoa).[103] Pháp bí mật đưa cụ Phan về Hà Nội để đưa ra tòa án, rồi quyết định an trí cụ Phan ở Huế cho đến khi cụ từ trần ngày 29 tháng 10 năm 1940.

Cụ Phan Bội Châu từ trần trước cuộc cải cách ruộng đất 15 năm, mà vẫn bị đem ra đấu tố. Việc đấu tố một nhân vật tầm cỡ như cụ Phan Bội Châu, một người được dân chúng Nghệ An kính mến và trân trọng, không thể là một hành động tự phát tại chỗ của đội cải cách ruộng đất địa phương, mà phải có mật lệnh từ cấp trên, mà cấp trên này phải là một người lãnh đạo cao cấp. Người lãnh đạo cao cấp này không thể ai khác hơn là Hồ Chí Minh, nên đội cải cách ruộng đất Nghệ An mới dám chà đạp lên cụ Phan Bội Châu, thần tượng của quê hương Nghệ An. Như thế, chính Hồ Chí Minh đã hai lần ném đá giấu tay triệt hạ nhà yêu nước vĩ đại Phan Bội Châu.

Sau đây là hoạt cảnh đấu tố qua một bài "thơ" của Xuân Diệu. Trước năm 1945, Xuân Diệu là một nhà thơ lãng mạn nổi tiếng. Sau năm 1945 Xuân Diệu cũng rất nổi tiếng vì ông là một bồi bút Cộng Sản:

"Anh em ơi! quyết chung lưng
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung kẻ thù,
Địa hào, đối lập ra tro,
Lưng chừng phản động đến giờ tan xương.
Thắp đuốc cho sáng khắp đường,
Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay.
Lôi cổ bọn nó ra đây,
Bắt quỳ gục xuống, đọa đày chết thôi..."

Tóm lại, trong cuộc cải cách ruộng đất, Cộng Sản đã không từ nan bất cứ một phương pháp nào để hạ nhục và hạ gục đối tượng bị đem ra đấu tố, đồng thời để làm cho dân chúng nông thôn khiếp hãi mà phải phục tòng theo mệnh lệnh của Cộng Sản một cách tuyệt đối. Từ đó Cộng Sản mới thực hiện những âm mưu đen tối của họ, mà gần nhất là dễ dàng áp đặt nông dân vào tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, để bóc lột nông dân một cách khoa học và tàn bạo hơn bao giờ cả.
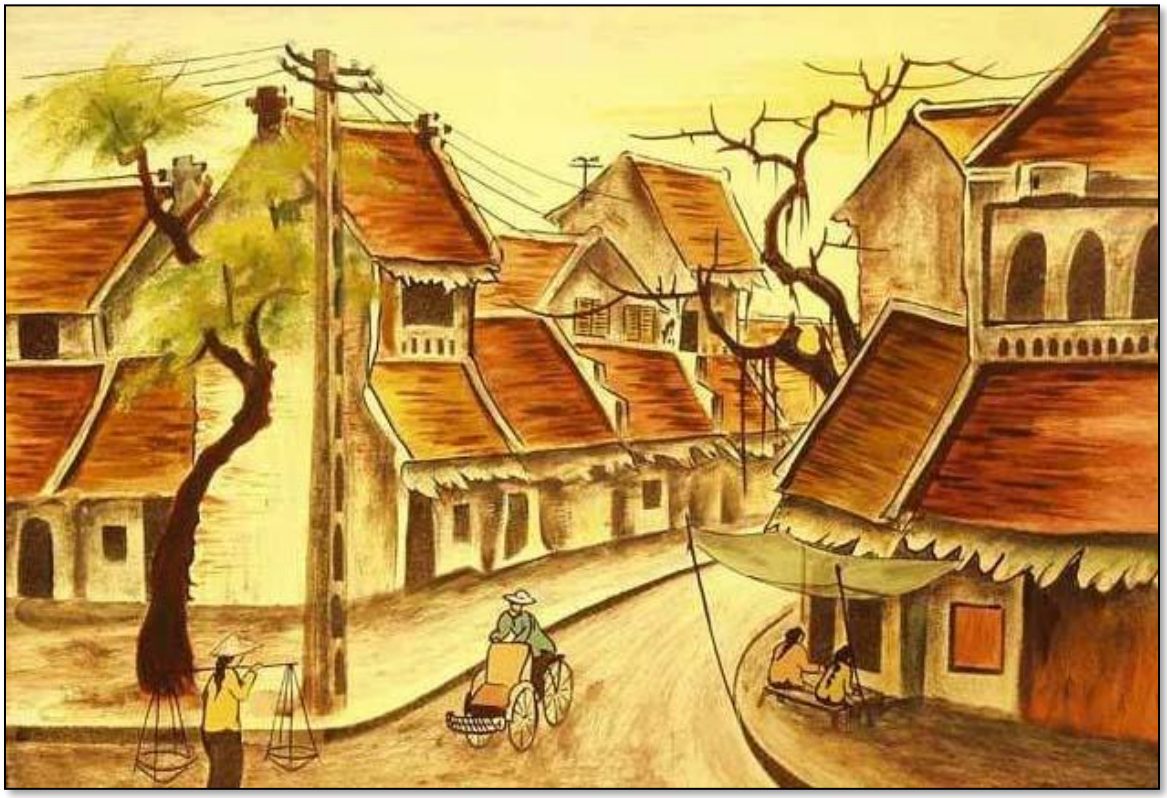
[103] Tưởng Vĩnh Kính, Nhất cá Việt Nam dân tộc chủ nghĩa đích ngụy trang giả [chữ Trung Hoa], Taipei (Đài Bắc): Nxb. Truyện Ký Văn Học, 1972; bản dịch của Thượng Huyền, Hồ Chí Minh tại Trung Quốc, California: Nxb. Văn Nghệ, 1999, tt. 84 85.